

Số: 123/KH-THCS

Bình Chánh, ngày 10 tháng 12 năm 2015

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS TÂN TÚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Hiện nay, sự nghiệp giáo dục - đào tạo được Đảng, nhà nước cùng toàn thể nhân dân ta quan tâm và ý thức đầy đủ hơn về mối quan hệ giữa giáo dục và tổng thể kinh tế xã hội; xác định được giáo dục là quốc sách hàng đầu.

Quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục của Đảng ta luôn xem giáo dục là quốc sách hàng đầu, phát triển giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, tiến bộ khoa học công nghệ, củng cố an ninh quốc phòng, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Kết luận 242-TB/TW ngày 15/4/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2020 cũng đã nêu ra các nhiệm vụ, các giải pháp cần thực hiện tốt để phát triển giáo dục đến năm 2020. Trong đó, Bộ Chính trị nêu rõ 7 nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục đến năm 2020: nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; mở rộng quy mô giáo dục hợp lý; đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước đối với giáo dục - đào tạo; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng; tiếp tục đổi mới chương trình, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phương pháp giáo dục; bảo đảm công bằng xã hội trong giáo dục; tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo.

Bên cạnh đó, Nghị quyết 29 Ban chấp hành Trung ương lần 8 khóa XI cũng đã khẳng định:

“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Tiến hành cải cách giáo dục theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa X). Tiếp tục đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục và công tác quản lý giáo dục; khắc phục tình trạng mất cân đối trong cơ cấu giáo dục - đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng cả nâng cao dân trí, phát triển nhân lực, đào tạo nhân tài, cả dạy chữ, dạy nghề, dạy làm người, đặc biệt coi trọng giáo dục lý tưởng, nhân cách,

phẩm chất đạo đức, lối sống. Tăng cường đầu tư của nhà nước, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá việc huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục - đào tạo; đấu tranh khắc phục, đẩy lùi các tiêu cực kéo dài trong giáo dục - đào tạo. Đẩy mạnh đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Định hướng, quản lý chặt chẽ việc hợp tác với nước ngoài.

Tất cả những quan điểm chỉ đạo, đường lối chiến lược, phương hướng phát triển cho giáo dục – đào tạo nêu trên là cơ sở cho từng địa phương tỉnh, thành trong cả nước nói chung và từng đơn vị cơ sở trường học nói riêng phải đi theo quỹ đạo chung là xây dựng một môi trường, sự nghiệp giáo dục phát triển hoàn thiện, đạt chuẩn.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và chương trình hành động của tập thể CB-GV-NV cũng như các thể hệ học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Tân Túc là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ CNH&HĐH.

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong

1/ Về Cán bộ quản lý , giáo viên và nhân viên :

1.1 Cán bộ quản lý :

1.1.1. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng :

- Đạt trình chuyên môn : trên chuẩn có một phó hiệu trưởng đạt trình độ cao học.
- Chính trị, tư tưởng : Điều là Đảng viên, đã tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị .
- Năng lực quản lý : Có năng lực quản lí, nắm được nội dung cơ bản của công tác quản lý nhà nước về giáo dục-đào tạo và mục tiêu của kế hoạch của nhà trường Trung học cơ sở .
- Về phẩm chất : có phẩm chất tốt , gương mẫu trong công tác, giản dị trong lối sống , được tập thể giáo viên nhân viên tín nhiệm .

1.1.2 Giáo viên :

- Tổng số giáo viên : 65, trong đó đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 77,27%, đang học nâng chuẩn 6,06%.
- Có 20 đảng viên trong đó tốt nghiệp lớp trung cấp chính trị 11, đang học 2.

- Không có giáo viên bị xếp loại yếu về chuyên môn, loại trung bình về phẩm chất chính trị .

1.1.3 Nhân viên :

- Văn thư, kế toán, y tế, thư viện đều có trình độ trung cấp về chuyên môn.

- Phụ trách thiết bị, thí nghiệm – thực hành là giáo viên bộ môn sinh và sử đều có trình độ đại học.

- Hàng năm các bộ phận có kế hoạch hoạt động thiết thực , phục vụ gắn liền với chương trình nội dung học tập .

2/ Về cơ sở vật chất – thiết bị :

2.1. Cơ sở vật chất :

- Tổng diện tích của trường : 18,156 m² trong đó diện tích xây dựng sàn là 3260 m² gồm 1 chệch 2 lầu.

+ Phòng học: 45 phòng đủ phòng để tổ chức học 2 buổi/ ngày và bán trú.

+ Có 12 phòng chức năng và bộ môn gồm: TH Lý: 1, TH Hóa: 1, TH Sinh: 1, Thiết bị :1, 1 thư viện có 1 kho chứa sách, 1 phòng đọc cho giáo viên, Tin học: 2, Nghe nhìn: 4, Âm nhạc:1, Dinh dưỡng: 1

+ Dãy phòng hành chánh gồm 15 phòng: Phòng Hiệu trưởng, 2 Phòng P.HT, Văn thư, Kế toán, Đảng ủy, Truyền thống, Tư vấn, phòng Hội đồng, Công Đoàn, phòng nghỉ giáo viên nam, nữ, phòng kỹ thuật, phòng giám thị.

- Cơ sở vật chất đầy đủ, đảm bảo đúng theo yêu cầu đáp ứng tốt công tác dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn.

- Các khu trong nhà trường xây dựng đồng bộ đủ các bộ phận: hành chính, khu phòng học, khu thí nghiệm, bãi giữ xe, bãi tập thể dục đa năng.

2.2. Trang thiết bị :

- Hàng năm trường chủ động mua sắm bổ sung đầy đủ trang thiết bị, ĐDDH vào đầu mỗi năm học đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học.

- Sắp xếp, quản lý tốt thiết bị, ĐDDH trong các phòng thí nghiệm, phòng bộ môn.

- Trường đã trang bị 4 bảng tương tác để đảm bảo tốt việc UDCNTT trong giảng dạy, tất cả học sinh đều được học các tiết học có sử dụng bảng activ board.

- Để bổ sung thêm đồ dùng dạy học cho nhiều bộ môn trường đã tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học cấp trường có 7/10 tổ tham gia. (Tổ toán, Lý, Sinh, T.Anh, N.Văn, A.Nhạc, GD&ĐT, ..)

3. Về tổ chức nhà trường :

3.1 Lớp học :

NĂM HỌC	TỔNG SỐ LỚP	TỔNG SỐ HS	SỐ SỐ BÌNH QUÂN HS / LỚP
2015 - 2016	35	1476	42,17

3.2. Tổ chuyên môn :

- * Gồm 10 tổ: Tổ Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Sinh, Địa, Thể dục, Lý - Hóa, Sử -GD&ĐT, Tin học - Công nghệ, Âm nhạc - Mỹ thuật.

3.2.1. Hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học :

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tuần, tháng và năm cụ thể, sát với tình hình thực tế của trường, có tổ chức đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm thường xuyên, triển khai phương hướng nhiệm vụ, đề ra những giải pháp khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm đã đạt được.
- Các tổ sinh hoạt đúng quy định theo điều lệ trường Trung học, có chú ý trao đổi nhóm, bàn bạc sâu về chuyên môn, tìm biện pháp nâng cao chất lượng bộ môn qua việc đẩy mạnh tổ chức thực hiện các chuyên đề, hội thảo, thao giảng, hội giảng.

3.2.2 Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn :

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường hàng năm.
- Nhà trường luôn tạo điều kiện cho tất cả giáo viên được tham gia các buổi chuyên đề, thao giảng các cấp. Tổ chức thi giáo viên cấp trường hàng năm và khuyến khích, động viên giáo viên tham gia thi giáo viên giỏi cấp huyện, thành phố.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học nâng chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

NĂM HỌC	TỔNG SỐ GIÁO VIÊN	Số Giáo viên chưa đạt chuẩn	Số Giáo viên đạt chuẩn	Số Giáo viên trên chuẩn	Số Giáo viên giỏi cấp trường	Số Giáo viên giỏi cấp huyện
2015 - 2016	66	00	66	51	11	8

3.3. Tổ hành chính – quản trị :

3.3.1. Nhân sự :

Kế toán : 1; Văn thư : 1; Thư viện : 1; Thiết bị : 2; Bảo vệ : 3; Phục vụ : 2; nhân viên phụ trách công tác Y tế học đường : 1.

3.3.2. Thực hiện hồ sơ sổ sách :

- Trường thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo qui định để theo dõi, quản lí các hoạt động giáo dục trong trường theo điều 27 của điều lệ trường Trung học .
- Sử dụng và lưu trữ theo đúng quy định của từng loại hồ sơ sổ sách .

3.3.3 Việc thực hiện nhiệm vụ :

Các thành viên đều có nhiều cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

3.4. Các hội đồng và ban đại diện cha mẹ học sinh :

3.4.1 Các hội đồng trong nhà trường :

- Trường có đủ các hội đồng cơ bản theo điều 21 của Điều lệ trường Trung học. Cơ cấu thành viên các hội đồng đủ, đúng quy định .
- Các tổ chức hội đồng hoạt động trên cơ sở kế hoạch đã đề ra, có nề nếp, có tác dụng , xây dựng nề nếp kỷ cương , góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường .

3.4.2 Ban đại diện cha mẹ học sinh :

- Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được bầu từ ban đại diện của các lớp với 13 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh có đề phương hướng hoạt động hàng năm và có sự phối hợp chặt chẽ với hội đồng giáo dục nhà trường trong nhiều hoạt động phong trào và công tác giáo dục học sinh. Vận động học sinh bỏ học ra lớp, vận động xây dựng quỹ khuyến học nhà trường .

3.5. Tổ chức Đảng và các Đoàn thể :

3.5.1. Tổ chức Đảng:

- Trường có Chi bộ độc lập với tổng số đảng viên là 27 trong đó có 24 đảng viên chính thức, 3 dự bị.
- Chi Bộ Đảng lãnh đạo, lãnh đạo xuyên suốt công tác tư tưởng chính trị của đội ngũ sư phạm và các hoạt động của nhà trường thông qua các nghị quyết.
- Chi bộ luôn quan tâm đến công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới.

3.5.2. Các đoàn thể :

- Công đoàn cơ sở : Tổng số công đoàn viên của nhà trường là 76, Công đoàn hoạt động đúng điều lệ và theo sự chỉ đạo của Công đoàn ngành, phối hợp tốt với chính quyền nhà trường trên cơ sở cộng tác thống nhất. Công đoàn được công nhận là Công đoàn cơ sở vững mạnh nhiều năm liền .
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh : Chi đoàn có lực lượng đoàn viên khá đông với 31 thành viên, có chương trình hành động cụ thể bằng các công trình thanh niên thiết thực như công trình chống lưu ban bỏ học, chăm sóc cảnh quan của nhà trường,

giữ gìn nề nếp học sinh,... Chi đoàn hoạt động đúng điều lệ. tuy nhiên, do phần lớn thời gian đoàn viên phải tập trung vào tác chuyên môn nên chưa có nhiều thời gian để phát huy hơn nữa vai trò xung kích vì thế chưa tạo được hiệu quả cao trong các hoạt động của Chi đoàn. Chi đoàn được công nhận xuất sắc trong nhiều năm.

- Đội TNTP Hồ Chí Minh : Có xây dựng kế hoạch hoạt động theo chủ đề – chủ điểm từng tháng, năm. Tổ chức nhiều hoạt động phong phú, thiết thực, tạo sân chơi lành mạnh, thu hút nhiều học sinh tham gia. Giáo dục các kỹ năng sống nhằm hỗ trợ tốt sự phát triển toàn cho học sinh, tham gia tốt và đạt nhiều giải cao các phong trào do Hội đồng đội của Thành phố, Huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Nhiều năm liền Liên đội được công nhận Liên đội mạnh và dẫn đầu về phong trào Đội cấp Trung học cơ sở.

4. Về chất lượng giáo dục :

4.1 Tình hình học sinh lưu ban – bỏ học - hiệu suất đào tạo :

Năm học 2014-2015:

- Tỷ lệ học sinh lưu ban 0.4%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học có giảm nhưng vẫn còn cao (0,5%)
- Hiệu suất đào tạo 90.41%

4.2. Chất lượng giáo dục :

4.2.1. Học lực :

Năm học	TS HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém		TB trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	S L	%	SL	%
2014 - 2015	1350	579	42,89	518	38,37	247	18,29	5	0,37	1	0,07	1344	99,6

4.2.2. Hạnh kiểm :

Năm học	TS HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		TB trở lên	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2014 - 2015	1350	1097	81,26	221	16,37	32	2,37			1350	100

4.3. Các hoạt động giáo dục :

Được thực hiện đúng theo điều 26 của điều lệ trường Trung học .

4.3.1. Thực hiện chương trình , kế hoạch dạy học :

- Thực hiện đúng biên chế năm học của Bộ Giáo dục - Đào tạo, kế hoạch thời gian của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh.

- Đảm bảo thực hiện đúng qui định theo chương trình giảm tải, nội dung chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có kế hoạch giảng dạy, phân công, xếp thời khóa biểu hợp lý.

4.3.2. Các hoạt động giáo dục :

- Giảng dạy đủ các môn và đúng số tiết theo quy định của Bộ Giáo dục-Đào tạo , đảm bảo chương trình giảng dạy chính khóa. Chú trọng giáo dục toàn diện cho học sinh với các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp.

- Bên cạnh các hoạt động giáo dục chính khóa trên lớp, trường cũng đảm bảo nội dung các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động ngoại khóa: Thành lập các câu lạc bộ như Câu lạc bộ nói Tiếng Anh, câu lạc bộ Âm nhạc, câu lạc bộ Tre xanh, Rèn luyện kỹ năng nghi thức Đội, câu lạc bộ thể dục thể thao, chọn đội tuyển và huấn luyện học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng (bóng đá, bơi lội, cờ vua, cờ tướng, cầu lông, võ thuật, điền kinh,.....) đạt thành tích cao ở cấp huyện , cấp Thành phố .

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các trò chơi lồng ghép vào chủ điểm sinh hoạt các ngày lễ lớn trong năm như Ngày 20/11, Tết nguyên đán, 26/3, tổ chức cho học sinh tham quan về nguồn, hướng nghiệp.

- Hoạt động lao động công ích : tổ chức cho học sinh tham gia lao động vệ sinh trường lớp , trồng cây xanh tạo cảnh quan cho trường .

- Hoạt động xã hội - từ thiện : Vận động học sinh tham gia đóng góp ủng hộ đồng bào lũ lụt , chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương, chăm sóc khu di tích, khu tưởng niệm liệt sĩ, thăm và tặng quà cho học sinh trường Chuyên biệt Rạng Đông.

4.4. Công tác Phổ cập Trung học cơ sở :

- Duy trì các lớp phổ cập tại trường vào buổi tối.

- Phối hợp Hội đồng Giáo dục xã và chuyên trách phổ cập địa phương vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp hoặc tham gia các lớp phổ cập.

- Động viên, tạo điều kiện cho giáo viên trường vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy vừa tham gia có hiệu quả vào công tác phổ cập giáo dục Trung học cơ sở tại địa phương.

II. Môi trường bên ngoài :

1. Cơ hội:

- Được sự quan tâm giúp đỡ của Đảng ủy, Chính quyền, các Ban ngành đoàn thể ở địa phương, Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

- Cùng với sự đô thị hóa, việc phát triển nhanh của nền kinh tế và hội nhập quốc tế sâu rộng, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao rất lớn, trong đó đặc biệt là cung cấp nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, việc đào tạo học sinh giỏi, tài năng... Do đó, nguồn tuyển sinh cho Nhà trường rất dồi dào.

2. Thách thức:

- Tân Túc là thị trấn đô thị hoá nhanh, số dân nhập cư cao, toàn thị trấn có trên 1420 hộ và trên 4311 nhân khẩu dân nhập cư. Do số lượng dân cư, tạm trú đông lại có hoàn cảnh kinh tế khó khăn vì vậy một bộ phận không nhỏ người dân chưa thực sự quan tâm đến chất lượng giáo dục của địa phương nói chung và việc học tập của con em họ nói riêng.

- Do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường nên nhiều tệ nạn xã hội cũng như những tụ điểm vui chơi giải trí không lành mạnh còn tồn tại và thâm nhập vào trường học làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả giáo dục của địa phương.

- Đòi hỏi của xã hội và nền kinh tế đối với chất lượng giáo dục, nghiên cứu và tư vấn chính sách ngày càng cao trong khi các điều kiện thực hiện và đảm bảo chất lượng của Trường còn hạn chế.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2015.

1. Những mặt làm được :

- Trường đã giữ vững chất lượng dạy-học: tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt từ 99% - 100%, Hiệu suất đào tạo trên 90%.
- Số lượng học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện và cấp thành phố được duy trì và tăng lên hàng năm dẫn đầu cấp huyện về phong trào thi học sinh giỏi.
- Tham gia tốt các phong trào do các cấp tổ chức và đạt được những thành tích cao dẫn đầu khối trung học cơ sở.
- Giáo dục thể chất, văn thể mỹ, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề được quan tâm thực hiện tốt và đạt được những hiệu quả khá tốt .
- Đội ngũ sư phạm của trường đạt chuẩn đào tạo 100%, trên chuẩn trên 75%.
- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy.

*** Nguyên nhân chủ quan :**

- Ban Giám Hiệu có tinh thần trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm . Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở các cấp huyện và tỉnh, được phụ huynh học sinh tin nhiệm.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Được sự quan tâm của các cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo về chuyên; sự đồng thuận vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể.

- Được phụ huynh và học sinh tin nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh; sự ủng hộ, giúp đỡ, tài trợ của các mạnh thường quân, các nhà hảo tâm trong công tác chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường, đặc biệt chăm lo cho học sinh nghèo có điều kiện đến trường và cảnh quan nhà trường.

2. Tồn tại, hạn chế :

- Tỷ lệ học sinh bỏ học tuy có giảm qua từng năm nhưng vẫn còn cao so với yêu cầu đề ra.
- Một số học sinh chưa có động cơ học tập tốt còn ham chơi, thường trốn tiết, nghỉ học.
- Chất lượng giáo dục được giữ vững nhưng vẫn chưa đồng đều giữa các bộ môn và giữa các giáo viên.
- Trường chưa xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt chất lượng giáo dục.

*** Nguyên nhân chủ quan :**

- Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp chưa đều tay vì vậy công tác chủ nhiệm lớp chưa đạt hiệu quả cao.
- Do trường hàng năm đều tăng biên chế lớp nên phải tuyển dụng nhiều giáo viên trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý lớp và giảng dạy.
- Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường chưa thực sự chặt chẽ và xuyên suốt. Việc xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục nhiều bất cập.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Nhiều phụ huynh học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa quan tâm đến việc học của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.
- Môi trường xung quanh nhà trường còn tồn tại nhiều tệ điểm vui chơi, giải trí không lành mạnh và tệ nạn xã hội gây ảnh hưởng nhiều đến những học sinh ham chơi cũng như những học sinh không có sự quan tâm của gia đình dẫn đến tỷ lệ học sinh có nguy cơ, bỏ học cao.
- Công tác tham mưu của nhà trường với cấp Ủy Đảng và chính quyền địa phương còn nhiều hạn chế; ngược lại chính quyền địa phương cũng chưa thực sự quan tâm, ưu tiên cho giáo dục của nhà trường .

B- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh :

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp - kỷ cương và có chất lượng giáo dục cao.
- Cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2/ Tầm nhìn :

- Xây dựng trường trường đạt chất lượng giáo dục.
- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.
- Xây dựng trường tiên tiến hiện đại.

3/ Các giá trị cốt lõi :

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| - Tinh thần trách nhiệm. | - Tình nhân ái. |
| - Tinh thần đoàn kết. | - Sự hợp tác. |
| - Tính trung thực. | - Tính sáng tạo. |
| - Lòng tự trọng | - Khát vọng vươn lên. |

4/ Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường”

C- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung :

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại:

- Tiến hành kiểm định chất lượng và gắn với đổi mới công tác thi đua.
- Thực hiện đào tạo đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Thực hiện xã hội hoá giáo dục để khai thác mọi nguồn lực.
- Đổi mới tổ chức và quản lý, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nhà trường “Kỷ cương, tình thương và trách nhiệm”.

*** Mục tiêu ngắn hạn :**

Duy trì chất lượng học tập của học sinh đạt tỉ lệ trên 99%, trong đó học sinh khá, giỏi trên 80%, tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 0,5%. Phấn đấu đến năm 2016 xây dựng trường đạt chất lượng giáo dục.

*** Mục tiêu trung hạn:**

Củng cố và phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, hoàn thiện các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm vào năm 2018.

*** Mục tiêu dài hạn :**

Chất lượng giáo dục được khẳng định trong nhóm những trường có chất lượng cao của huyện Bình Chánh. Đề xuất xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn, trang thiết bị dạy học hiện đại, củng cố, hoàn thiện các chuẩn theo hướng trường đạt kiểm định chất lượng, chuẩn quốc gia và phấn đấu xây dựng trường tiên tiến hiện đại vào những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể :

2.1 Về lớp học

- Dự báo số liệu :

NĂM HỌC	TSHS	TS LỚP	LỚP 6		LỚP 7		LỚP 8		LỚP 9	
			Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp
2015 - 2016	1476	35	369	9	489	11	408	10	210	5
2016 - 2017	1671	39	405	9	369	9	489	11	408	10
2017 - 2018	1713	39	344	10	405	9	369	9	489	11
2018 - 2019	1719	39	495	11	344	10	405	9	369	9
2019 – 2020	1845	41	495	11	495	11	344	10	405	9

- Số lớp học từ năm 2015 đến năm 2020 : Thấp nhất là 35 lớp năm 2015, cao nhất là 41 lớp năm học 2020; biên chế học sinh trong mỗi lớp không quá 45 học sinh / lớp .

- Trường có đủ phòng học đảm bảo tất cả học sinh được học 2 buổi/ngày, có tổ chức bán trú một phần ba trên tổng số học sinh toàn trường.

2.2 Tổ chuyên môn :

- Đảm bảo sinh hoạt định kỳ theo quy định về chế độ sinh hoạt của tổ, nhóm bộ môn. Tăng cường sinh hoạt tổ theo hướng nghiên cứu bài giảng. Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, phát huy tinh thần tự giác học tập của học sinh. Dạy học theo hướng cá thể hóa. Thực hiện dạy chuẩn kiến thức cho học sinh, trong quá trình giảng dạy cần quan tâm tăng cường phụ đạo riêng học sinh yếu kém.

- Phấn đấu các tổ đều có giáo viên dự thi giáo viên giỏi cấp trường và huyện. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

-100% giáo viên các tổ tham gia và đạt kết quả tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

2.3 Tổ văn phòng :

- Có đầy đủ nhân sự theo quy định, 100% nhân viên của tổ văn phòng đạt chuẩn đào tạo đúng chuyên môn.
- 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, không có trường hợp phải kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ .

2.4 Các hội đồng nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh :

- Phát huy tối đa vai trò các thành viên trong hội đồng trường, duy trì, đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động của các hội đồng trong nhà trường nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho công tác quản lý mọi hoạt động của nhà trường.
- Ban đại diện Cha mẹ học sinh là tổ chức hoạt động giềng mối giữa học sinh và nhà trường, nhằm tạo mối liên kết chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội. Hàng năm đều có hoạt động đạt hiệu quả thiết thực, góp phần chăm lo tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

2.5 Tổ chức Đảng và Đoàn thể :

- Phấn đấu đến 2020 Chi bộ nhà trường có ít nhất 35 Đảng viên, có 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.
- Đoàn thể : Công đoàn duy trì danh hiệu vững mạnh xuất sắc , đẩy mạnh thêm hoạt động góp phần vào xây dựng nề nếp, kỷ cương của nhà trường; Chi Đoàn có chương trình hành động thiết thực hàng năm, phấn đấu là tổ chức điển hình ở địa phương và lãnh đạo tốt công tác Đội, đưa hoạt động Đoàn – Đội tiến đến vững mạnh.

3. Xây dựng đội ngũ Cán bộ quản lý, Giáo viên phát triển một cách toàn diện:

3.1 Đội ngũ cán bộ:

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ theo hướng sử dụng tốt những cán bộ hiện có và tuyển dụng cán bộ mới đáp ứng được yêu cầu của công việc.
- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ đối với sự phát triển của Nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ có thành tích xuất sắc.
- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, nâng cao thu nhập cho cán bộ; đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ và giáo viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

3.2 Giáo viên :

- Đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng; 100% giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn trên 85%.

- Đến năm 2020 có trên 30% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường. Nâng dần tỉ lệ giáo viên giỏi cấp huyện từ 13% lên 15% vào năm 2016 và 20% ở năm 2020 ; 20% giáo viên có đề tài sáng kiến kinh nghiệm thiết thực có hiệu quả, giữ vững tỉ lệ chiến sĩ thi đua cấp thành phố trên 3%; không có giáo viên có tay nghề trung bình.

4/ Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục:

4.1. Công tác chống lưu ban – bỏ học.

- Hàng năm, giải quyết triệt để tình trạng học sinh bỏ học, phấn đấu giảm tỉ lệ học sinh bỏ dưới 0.5%.

- Phấn đấu tỉ lệ học sinh lưu ban dưới 0,4% vào năm 2018 và còn không quá 0,2% vào năm 2020 .

4.2. Duy trì , nâng cao chất lượng giáo dục học sinh ở 2 mặt học lực và hạnh kiểm .

- Học sinh lên lớp thẳng hàng năm đạt tỉ lệ trên 98% .

- Phấn đấu nâng tỉ lệ học sinh giỏi từ 45% trở lên.

- Phấn đấu tỉ lệ học sinh khá hàng năm từ 38% trở lên , đạt từ 40% trở lên vào năm 2020.

- Hàng năm, giảm thiểu tỉ lệ học sinh yếu, kém về học lực : dưới 0.5% vào năm 2016 và đến năm 2020 là không quá 0.2 % .

- Nâng tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt phấn đấu từ 95% lên 98% ở mỗi năm .

4.3 Chú trọng , đảm bảo giáo dục toàn diện cho học sinh bằng nhiều nội dung, hoạt động, hình thức phong phú .

4.4 Duy trì các lớp phổ cập vào buổi tối và kết quả phổ cập giáo dục THCS .

5/ Tăng cường cơ sở vật chất , thiết bị:

- Tăng cường trang bị bổ sung các trang thiết bị dạy , học hiện đại, để đáp ứng cho nhu cầu đổi mới phương pháp dạy và học.

- Bổ sung sách dùng chung, tài liệu tham khảo, đồ dùng dạy học để đáp ứng nhu cầu học tập và giảng dạy.

- Kiến nghị lãnh đạo các ngành, xây dựng nhà tập đa năng và trang bị trang thiết bị, dụng cụ tập luyện thể dục thể thao hiện đại để đáp ứng nhu cầu học tập và tập luyện cho học sinh và giáo viên.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục:

- Đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ chặt chẽ với cấp Ủy Đảng và chính quyền địa phương trên cơ sở làm tốt công tác tham mưu.

- Duy trì và phát huy hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Vận động xây dựng quỹ khuyến học tạo nguồn quỹ ngày càng vững chắc để trao học bổng cho học sinh khó khăn hàng năm.

- Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường với các lực lượng giáo dục xã hội, tranh thủ sự hỗ trợ, đóng góp xây dựng cảnh quan nhà trường và cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho công tác giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn.

D- CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Các giải pháp chung:

- Tuyên truyền trong CBGV và học sinh về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của *Kế hoạch chiến lược*. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của *Kế hoạch chiến lược*.

- Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

2. Các giải pháp cụ thể :

2.1 Thể chế và chính sách:

- Xây dựng cơ chế ***tự chủ và tự chịu trách nhiệm*** về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường và tranh thủ sự hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

2.2 Tổ chức bộ máy:

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường.

- Kiện toàn các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên bằng nhiều hình thức. Tổ chức rút kinh nghiệm sau kiểm tra. Phấn đấu 100% giáo viên phải được kiểm tra ít nhất 01 lần trong năm học.

2.3 Công tác đội ngũ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, Ngoại ngữ, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CBGV có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CBGV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có có năng lực và có tâm vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS.

2.5. Cơ sở vật chất:

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư nâng cấp CSVC, luôn có đủ phòng học đạt chuẩn, phòng bộ môn theo tiêu chí về giáo dục của dự án xây dựng trường tiến tiến hiện đại, đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia trong giai đoạn mới.

- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, phòng học bộ môn, khu làm việc của CB-GV-NV, sân chơi bãi tập của học sinh.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng cáp quang và Internet.

2.6. Kế hoạch - tài chính:

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu, chi.

2.7 Tổ chức hoạt động Đoàn - Đội và các tổ chức đoàn thể khác:

- Duy trì tốt hoạt động của tổ chức Đoàn, Đội. Tổ chức tốt các phong trào thi đua thường xuyên, các hoạt động văn hoá - văn nghệ - TDTT... Tích cực duy trì nề nếp, cải tiến các hoạt động để có ý nghĩa thiết thực trong phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Công Đoàn làm nòng cốt trong phong trào thi đua của giáo viên, phối hợp tốt với nhà trường trong việc động viên CBGV-NV thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ; thực hiện đầy đủ, kịp thời mọi chế độ chính sách, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ giáo viên.

2.8. Công tác xây dựng Đảng:

Củng cố chi bộ vững mạnh, làm tốt công tác xây dựng Đảng, kết nạp 2 Đảng viên mới trong mỗi năm. Phân đấu có 50% CBGVNV là Đảng viên.

2.9. Công tác xã hội hoá:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài.

- Tham mưu với UBND thị trấn, thoả thuận thống nhất với Hội CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền cho PHHS tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động YTHĐ đạt tỉ lệ 100%.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

E- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến công tác giáo dục của nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2016 - 2018: Xây dựng , hoàn thiện về CSVC, củng cố chất lượng đội ngũ, giữ vững nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh đảm bảo theo tiêu chí của trường THCS đạt kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2018 - 2020: Đạt thương hiệu trường có nền nếp tốt, chất lượng giáo dục nằm trong tốp đầu của huyện Bình Chánh, đạt chất lượng trường tiên tiến hiện đại.

4. Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng CBGV-NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

8- Đối với học sinh:

- Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học hoặc học nghề.

- Rèn luyện đạo đức để trở thành con ngoan, trò giỏi những người công dân tốt.

9. Hội cha mẹ học sinh:

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

11- Kiến nghị với các cơ quan hữu trách:

- Đối với Phòng GD&ĐT huyện Bình Chánh:

+ Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi cho trường, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch các hoạt động của nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển.

+ Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Đối với UBND thị trấn Tân Túc, UBND huyện Bình Chánh: Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của trường đạt chuẩn quốc gia, tiên tiến hiện đại (xây nhà tập đa năng) để nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược./.

DUYỆT CỦA CƠ QUAN LÃNH ĐẠO

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phan Thanh Tuấn